TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HS-ST
Ngày: 14- 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà

Ông Nguyễn Thế Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC T, sinh năm: 1971, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường TS, thành phố PRTC, tỉnh NT; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị A (đã chết) và không rõ cha; vợ: Võ Thị Ph (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT.

Địa chỉ: Số 79 Phan Bội Châu, Khu phố 1, phường ĐS, TP. PRTC, tỉnh NT.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khu phố 4, phường MB, thành phố PRTC, tỉnh NT.(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khu phố 1, phường ĐS, thành phố PRTC, tỉnh NT.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn về tiền bạc với ông Bùi Văn H là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng ĐNNT. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, Trần Ngọc T đến Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT để tìm ông H nói chuyện nhưng không thấy ông H nên T tức giận và trèo tường vào trong khuôn viên với mục đích đập phá tài sản của Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT.

Tại sân trụ sở Công ty, T lấy 01 chiếc ghế bằng sắt đập lên mặt bàn làm vỡ mặt kính (loại kính trắng 10mm; kích thước 1,6m x 60cm) và tiếp tục dùng một cái ghế sắt khác đập, ném vào cửa chính (cửa kính nhôm kích thước 1,95m x 40cm) làm bung nẹp nhôm, rớt tấm kính cửa chính ra ngoài, rồi T vào trong phòng làm việc của Công ty. Sau khi vào trong, T dùng hai tay cầm máy in hiệu Brother HL-L2321D ném xuống nền nhà làm hư hỏng, dùng tay gạt đổ, làm hư hỏng 01 loa Bluetooth Teken L7 đang để trên bàn gỗ làm việc, T mở tung các ngăn, hộc tủ gỗ (làm hộc bàn bên trái của bàn gỗ bị bung ra khỏi bàn làm việc) và lấy 01 tập hồ sơ của Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT. Sau đó, T tiếp tục đập vỡ 02 tấm pin năng lượng mặt trời (kích thước 60x35cm, dùng cho đèn chiếu sáng 300W), dùng chân đạp, làm hư hỏng chân đế và viền nhựa (kích thước 4x10cm) của tủ lạnh hiệu HL, dùng tay lật đổ làm hư hỏng mép dưới đôn ghế gỗ (kích thước 4,5cm x 30cm x 12cm).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 56, ngày 12 tháng 8 năm 2021, của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận:

Máy in hiệu Brother HL-L2321D bị hư hỏng, chi phí sửa chữa: 400.000 đồng; Loa bluetooth vỏ ngoài bị bể phải thay mới, chi phí thay mới: 80.000 đồng; Đế nhựa và viền nhựa (kích thước 4 cm x 10cm) tủ lạnh hiệu HL có giá trị: 227.500 đồng; 02 tấm pin năng lượng mặt trời (kích thước 60x35cm, dùng cho đèn chiếu sáng 300W) bị bể hoàn toàn phải thay mới. Chi phí thay mới: 900.000 đồng; Tấm kính trắng loại 10mm (kích thước 1,6m x 60cm) bị vỡ có

giá trị: 1.100.000 đồng; Khung cửa kính nhôm (kích thước 1,95m x 40cm) bị hư hỏng, chi phí sữa chữa: 100.000 đồng; Ghế gỗ bị hư hỏng tại mép dưới ghế (kích thước vết vỡ 4,5cm x 30cm x 12cm), chi phí sữa chữa: 550.000 đồng; 01 Bàn gỗ (kích thước 60cm x 1,2m x 70cm) bị hư hỏng, chi phí sữa chữa: 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.397.500 đồng*(Ba triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng).*

Cáo trạng số 174/CT-VKSPRTC ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, Trần Ngọc T trèo tường vào Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT tại khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm do ông Bùi

Văn H làm Giám đốc đập phá một số tài sản của Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT, làm hư hỏng các tài sản như sau: Loa bluetooth, Đế nhựa và viền nhựa tủ lạnh hiệu HL,02 tấm pin năng lượng mặt trời, tấm kính trắng loại 10mm, khung cửa kính nhôm, ghế gỗ bị hư hỏng tại mép dưới ghế, 01 bàn gỗ. Tổng thiệt hại tài sản là 3.397.500 đồng *(Ba triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Vì vậy, cáo trạng số 174/CT-VKSPRTC ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng sửa chữa lỗi lầm; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại thống nhất về số tiền bồi thường thiệt hại là 3.397.500 đồng. Ngày 13/12/2021, bị cáo đã nộp số tiền 3.397.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT. Do đó, bị hại có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm để nhận số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại - ông Bùi Văn H, gồm: 01 Máy in hiệu Brother HL-L2321D bị hư hỏng, 01 Loa Bluetooth Teken L7 bị hư hỏng, 02 Tấm pin năng lượng mặt trời, kích thước 60x35cm bị hư hỏng và 01 Tập tài liệu (85 trang tài liệu do Trần Ngọc T lấy từ Công ty ĐNNT) là có căn cứ.

Đối với đoạn video *(01 video thời lượng 03 phút 19 giây, dung lượng 29.395 Kb và 01 video thời lượng 33 giây, dung lượng 4.927 Kb)* ghi lại diễn biến, hành vi đập phá tài sản của Trần Ngọc T. Đây là tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi lấy tập tài liệu 85 trang của bị cáo, đây là các tài liệu không quan trọng đối với Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT, việc T lấy tập tài liệu mục đích để ông Bùi Văn H sẽ trả khoản tiền mà bị cáo cho rằng ông H đã nợ bị cáo trước đó, chứ không có ý định chiếm đoạt. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý về hành vi trên là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 điều 178; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản."

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị hại Công ty TNHH Xây dựng ĐNNT được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 3.397.500 đồng *(Ba triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* mà bị cáo Trần Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002523 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PRTC, tỉnh NT.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án đoạn video ghi lại diễn biến, hành vi đập phá tài sản của Trần Ngọc T (trong đó: 01 video thời lượng 03 phút 19 giây, dung lượng 29.395 Kb và 01 video thời lượng 33 giây, dung lượng 4.927 Kb).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.